TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2019.
V/v tranh chấp HNGĐ - ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P1ên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- *Thư ký P1ên tòa:* Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*: Không tham gia P1ên toà.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 739/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trúc P – Sinh năm 1970. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp AT, xã HB, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2- Bị đơn: Anh Trần Văn P1 – sinh năm 1988. Có mặt

Cư trú: Ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp AB, xã HB, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Trúc P trình bày: Chị và anh P1 kết hôn vào năm 2008, chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P1 không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng chung sống được vài tháng thì cự cãi, mỗi lần như vậy anh P1 bỏ đi, cha mẹ chị thương con cháu nên có kêu anh P1 về chung sống lại nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh P1 lại bỏ đi từ năm 2009 đến nay, không ai tới lui thăm nom nhau. Nay yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn P1, vì tình cảm không còn. Vợ chồng không có đăng ký kết hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 28/6/2009 hiện đang sinh sống với chị P, khi ly hôn chi P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn P1 trình bày: Vào năm 2008 anh và vợ anh là Nguyễn Trúc P kết hôn và chung sống với nhau, hôn nhân do quen biết trước. Vợ chồng chung sống tại xã Hòa Bình (ra ở riêng), đến năm 2010 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, nên vợ chồng không còn chung sống từ đó nay, không ai tới lui thăm nom nhau. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm không còn nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 28/6/2009 hiện đang sinh sống với vợ, khi ly hôn đồng ý để vợ tiếp tục nuôi, không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Anh P1 trình bày không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P1ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Trần Văn P1 đăng ký tạm trú tại: Ấp AT, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên chị P khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh P1 chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị không được được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh, chị không được hạnh phúc, nguyên do do tính tình không phù hợp, nên vợ chồng không còn chung sống từ đó nay, không ai tới lui thăm nom nhau, không còn chung sống từ 2010 cho đến nay. Quá trình điều tra và tại P1ên tòa hôm nay chị P yêu cầu ly hôn anh P1 đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khả năng hàn gắn, nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên không công nhận chị P và anh P1 là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: chị P và anh P1 thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 28/6/2009 hiện đang sinh sống với chị P, anh P1 đồng ý để chị P tiếp tục nuôi, Tòa án có hỏi nguyện vọng của cháu là muốn được sinh sống với mẹ vì vậy nghĩ nên tiếp tục giao cháu L cho chị P nuôi dưỡng. Do chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trúc P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị P phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Trúc P và anh Trần Văn P1 là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Trúc P được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 28/6/2009, anh P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trúc P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ phải thu phải trả: Không có.

Án phí HNST: Chị Nguyễn Trúc P phải chịu là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000341 ngày 04/12/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P1ÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa Bình, h. Chợ Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình